UBND TỈNH HÒA BÌNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45 /TB-SYT

Hòa Bình, ngày 28 tháng 02 năm 2022

THÔNG BÁO
Đánh giá cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
(Tính từ ngày 21/02/2022 đến hết ngày 27/02/2022)

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID19";

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19";

Căn cứ Công văn số 265/UBND-NVK ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về điều chỉnh một số nội dung về đánh giá cấp độ dịch trong Kế hoạchsố 208/KH-UBND ngày 08/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Thực hiện Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 08/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Trên cơ sở báo cáo số liệu về công tác phòng, chống dịch COVID-19của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Hòa Bình tính từ ngày 21/02/2022 đến hết ngày27/02/20Cụ thể như sau:

TT	Địa phương	Số lượng xã/phường/thị trấn			
		cấp độ 1	cấp độ 2	cấp độ 3	cấp độ 4
1	Lương Sơn	0	0	9	2
2	Đà Bắc	1	7	2	7
3	Yên Thủy	2	2	1	6
4	Cao Phong	0	2	8	0
5	Lạc Sơn	0	5	3	16
6	Thành phố Hòa Bình	0	0	17	2
7	Tân Lạc	9	3	1	3
8	Kim Bôi	0	1	6	10
9	Lạc Thủy	1	0	4	5
10	Mai Châu	5	1	10	0
TỔNG		**18**	**21**	**61**	**51**

(*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*)

Sở Y tế sẽ thường xuyên cập nhật kết quả đánh giá khi có sự thay đổi cấp độ dịch trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.Trường hợp không thay đổi cấp độ dịch thì Thông báo này sẽ có hiệu lực cho đến khi có văn bản thông báo mới.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịchUBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo HB, Đài PT&TH tỉnh HB,
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH HÒA BÌNH

Hoàng Thị Thủy

BẢNG ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH
(Tính từ ngày 21/02/2022 đến hết ngày 27/02/2022)

(Kèm theo Thông báo số 45 /TB-SYT ngày 28/02/2022 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình)

STT	Xã/phường/ Thị trấn	Cấp độ dịch			
		Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
I	**LƯƠNG SƠN**	**0**	**0**	**9**	**2**
1	Cao Dương				x
2	Cao Sơn			x	
3	Cư Yên				x
4	Hòa Sơn			x	
5	Lâm Sơn			x	
6	Liên Sơn			x	
7	Nhuận Trạch			x	
8	Tân Vinh			x	
9	Thanh Cao			x	
10	Thanh Sơn			x	
11	Thị trấn Lương Sơn			x	
II	**ĐÀ BẮC**	**1**	**7**	**2**	**7**
1	Thị Trấn Đà Bắc				x
2	Xã Nánh Nghê				x
3	Xã Giáp Đắt				x
4	Xã Mường Chiềng			x	
5	Xã Tân Pheo		x		
6	Xã Đồng Chum		x		
7	Xã Tân Minh				x
8	Xã Đoàn Kết			x	
9	Xã Đồng Ruộng		x		
10	Xã Tú Lý				x
11	Xã Trung Thành	x			
12	Xã Yên Hòa				x
13	Xã Cao Sơn		x		
14	Xã Toàn Sơn				x
15	Xã Hiền Lương		x		
16	Xã Tiền Phong		x		
17	Xã Vầy Nưa		x		
III	**YÊN THỦY**	**2**	**2**	**1**	**6**
1	Thị trấn Hàng Trạm				x
2	Xã Lạc Sỹ			x	
3	Xã Lạc Lương				x
4	Xã Bảo Hiệu	x			
5	Xã Đa Phúc		x		
6	Xã Hữu Lợi		x		
7	Xã Lạc Thịnh				x

8	Xã Đoàn Kết				x
9	Xã Phú Lai				x
10	Xã Yên Trị	x			
11	Xã Ngọc Lương				x
IV	**CAO PHONG**	**0**	**2**	**8**	**0**
1	Xã Thung Nai			x	
2	Xã Thạch Yên		x		
3	Xã Hợp Phong			x	
4	Xã Tây Phong			x	
5	Xã Bắc Phong			x	
6	Xã Bình Thanh			x	
7	Xã Thu Phong			x	
8	Xã Dũng Phong			x	
9	Xã Nam Phong		x		
10	Thị trấn Cao Phong			x	
V	**LẠC SƠN**	**0**	**5**	**3**	**16**
1	Thị trấn Vụ Bản				x
2	Xã Quý Hòa		x		
3	Xã Miền Đồi		x		
4	Xã Mỹ Thành				x
5	Xã Tuân Đạo		x		
6	Xã Văn Nghĩa				x
7	Xã Văn Sơn			x	
8	Xã Tân Lập				x
9	Xã Nhân Nghĩa				x
10	Xã Thượng Cốc				x
11	Xã Quyết Thắng				x
12	Xã Xuất Hóa				x
13	Xã Yên Phú				x
14	Xã Bình Hẻm				x
15	Xã Định Cư				x
16	Xã Chí Đạo				x
17	Xã Ngọc Sơn		x		
18	Xã Hương Nhượng				x
19	Xã Vũ Bình				x
20	Xã Tự Do			x	
21	Xã Yên Nghiệp				x
22	Xã Tân Mỹ				x
23	Xã Ân Nghĩa		x		
24	Xã Ngọc Lâu			x	
VI	**THÀNH PHỐ HÒA BÌNH**	**0**	**0**	**17**	**2**
1	Phường Phương Lâm			x	
2	Phường Đồng Tiến			x	
3	Phường Thống Nhất			x	
4	Phường Dân Chủ			x	
5	Phường Thái Bình			x	

6	Phường Kỳ Sơn			x	
7	Phường Tân Thịnh			x	
8	Phường Hữu Nghị				x
9	Phường Tân Hòa			x	
10	Phường Thịnh Lang			x	
11	Phường Quỳnh Lâm			x	
12	Phường Trung Minh				x
13	Xã Hòa Bình			x	
14	Xã Yên Mông			x	
15	Xã Quang Tiến			x	
16	Xã Độc Lập			x	
17	Xã Thịnh Minh			x	
18	Xã Hợp Thành			x	
19	Xã Mông Hóa			x	
VII	**TÂN LẠC**	**9**	**3**	**1**	**3**
1	Xã Phong Phú				x
2	Xã Tử Nê	x			
3	Xã Lỗ Sơn		x		
4	Xã Nhân Mỹ		x		
5	Xã Vân Sơn	x			
6	Xã Suối Hoa	x			
7	Xã Phú Vinh	x			
8	Xã Phú Cường		x		
9	Xã Gia Mô	x			
10	Xã Ngổ Luông	x			
11	Xã Ngọc Mỹ				x
12	Xã Thanh Hối			x	
13	Xã Đông Lai				x
14	Xã Quyết Chiến	x			
15	Xã Mỹ Hoà	x			
16	Thị trấn Mãn Đức	x			
VIII	**KIM BÔI**	**0**	**1**	**6**	**10**
1	Xã Nam Thượng			x	
2	Xã Hùng Sơn				x
3	Xã Xuân Thủy		x		
4	Xã Sào Báy				x
5	Xã Vĩnh Đồng				x
6	Xã Hợp Tiến				x
7	Xã Kim Lập			x	
8	Xã Vĩnh Tiến			x	
9	Xã Cuối Hạ			x	
10	Xã Bình Sơn				x
11	Xã Đông Bắc				x
12	Xã Nuông Dăm				x
13	Xã Mỵ Hòa			x	
14	Xã Kim Bôi				x

15	Xã Đú Sáng				x
16	Xã Tú Sơn				x
17	Thị trấn Bo			x	
IX	**LẠC THỦY**	**1**	**0**	**4**	**5**
1	Xã Đồng tâm			x	
2	TT Chi Nê				x
3	Xã Phú Nghĩa				x
4	Xã Phú Thành				x
5	Xã Hưng Thi			x	
6	Xã Thống Nhất	x			
7	Xã An Bình			x	
8	Xã Yên Bồng				x
9	Xã Khoan Dụ			x	
10	TT Ba Hàng Đồi				x
X	**MAI CHÂU**	**5**	**1**	**10**	**0**
1	Xã Vạn Mai			x	
2	Xã Xăm Khòe		x		
3	Xã Tòng Đậu			x	
4	Xã Cun Pheo			x	
5	Xã Thành Sơn	x			
6	Xã Sơn Thủy			x	
7	Xã Mai Hịch			x	
8	Xã Pà Cò			x	
9	Xã Hang Kia	x			
10	Xã Đồng Tân	x			
11	Xã Tân Thành			x	
12	Xã Bao La	x			
13	Xã Nà Phòn			x	
14	Xã Mai Hạ	x			
15	Xã Chiềng Châu			x	
16	Thị trấn Mai Châu			x	
Tổng cộng		**18**	**21**	**61**	**51**